TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNGNGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 577/QĐ-LĐLĐ

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu cơ bản thực hiện nhiệm vụ năm 2021

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2018 – 2023 và Chương trình công tác của Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh năm 2021;

Theo đề nghị của Ban Chính sách – Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao chỉ tiêu cơ bản thực hiện nhiệm vụ năm 2021 cho Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn Ngành và tương đương, CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh *(có phụ lục kèm theo)*

Điều 2. Giao Ban Chính sách – Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh làm đầu mối phối hợp với các Ban, Văn phòng LĐLĐ tỉnh theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện, cuối năm 2021 tổng hợp báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh để làm căn cứ đánh giá, xếp loại phong trào thi đua năm 2021.

Điều 3. Các Ban, Văn phòng Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn Ngành và tương đương, CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban CSKTXH&TĐKT TLĐ;
- Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh;
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- Lưu VP, Ban CS-PL.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

BCH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Quang Tòa

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHỈ TIÊU CƠ BẢN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số : 577/QĐ-LĐLĐ ngày 06 /01/2021)

TT	Đơn vị *(LĐLĐ huyện, thị xã, TP; CĐ ngành và tương đương, CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh)*	Tổng số ĐV/ CĐCS	Công tác Tổ chức					Công tác Chính sách - Pháp luật							Công tác TG - NC			Công tác tài chính		Công tác Kiểm tra, giám sát			
			Kết nạp ĐV *(người)*	T/lập CĐCS *(đơn vị)*	G/thiệu ĐVưu tú cho Đảng *(người)*	CĐCS hoàn thành tốt nhiệm vụ *(đơn vị)*	Tập huấn nghiệp vụ công tác CĐ *(lớp)*	Tổ chức HN CBCCVC *(đạt tỉ lệ 100%)*	Tổ chức HN NLĐ *(đạt tỉ lệ ít nhất 85%/tổng số CĐCS DN)*	CĐCS DN có TULĐTT *(đạt tỉ lệ ít nhất 75%/tổng số CĐCS DN)*	Vận động đóng góp quỹ MÁCĐ *(triệu đồng)*	Tổ chức đối thoại *(đạt tỉ lệ ít nhất 80%/tổng số CĐCS DN)*	Tổ chức giám sát *(cuộc)*	Đề xuất điều chỉnh tăng bữa ăn ca bằng hoặc cao hơn 18.000 đồng *(đơn vị)*	CĐCS tổ chức hoạt động tuyên truyền giáo dục*(Nêu mô hình cụ thể)*	Số CĐCS XD mô hình/ phần việc thực hiện CT 05 hoặc mô hình Dân vận khéo *(mới)*	Tổ chức hoạt động cho nữ CNVCLĐ, con CNVCLĐ *(hoạt động)*	Thu KPCĐ đạt tỷ lệ (%) thực hiện so với KH	Thu ĐPCĐ đạt tỷ lệ (%) thực hiện so với KH	Kiểm tra thực hiện Điều lệ CĐVN *(CĐCS)*	Kiểm tra công tác tài chính CĐCS trực thuộc *(cuộc)*	Giám sát tổ chức công đoàn *(cuộc)*	Kiểm tra tài chính đồng cấp *(cuộc)*
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*	*(18)*	*(19)*	*(20)*	*(21)*	*(22)*	*(23)*	*(24)*
1	Thành phố	7.202/158	360	2	110	125	1	119	33	30	120	31	5	1	100%	79	1	95%	95%	24	16	2	1
2	Đức Phổ	5.700/85	180	1	85	65	1	83	2	2	65	2	3	1	100%	43	1	98%	98%	13	9	2	1
3	Bình Sơn	5.100/118	280	1	118	100	1	113	4	3	79	4	4	-	100%	59	1	98%	98%	18	12	2	1
4	Tư Nghĩa	2.407/83	90	1	83	60	1	78	4	3	46	4	2	1	100%	42	1	100%	100%	13	9	2	1
5	Mộ Đức	2.377/79	100	1	79	60	1	73	5	3	45	5	2	-	100%	40	1	98%	98%	12	8	2	1
6	Sơn Tịnh	1.780/61	70	-	61	50	1	60	1	1	33	1	2	-	100%	31	1	100%	100%	10	6	1	1

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)
7	Ba Tơ	1.694/81	80	0	81	65	1	80	1	1	32	1	2	-	100%	32	1	100%	100%	13	8	1	1
8	Sơn Hà	1.742/73	60	1	73	55	1	73	-	-	34	-	2	-	100%	29	1	100%	100%	11	8	1	-
9	Nghĩa Hành	1.568/70	70	1	70	55	1	68	2	2	29	2	2	-	100%	35	1	100%	100%	11	7	1	-
10	Lý Sơn	1.383/22	70	-	22	35	1	21	1	1	20	1	1	-	100%	7	1	100%	100%	4	3	1	-
11	Trà Bồng	2.121/87	60	1	87	60	1	87	-	-	40	-	3	-	100%	26	1	100%	100%	13	9	2	1
12	Sơn Tây	829/38	40	-	38	35	1	38	-	-	16	-	2	-	100%	11	1	100%	100%	6	4	1	-
13	Minh Long	789/26	30	-	26	22	1	26	-	-	15	-	2	-	100%	8	1	100%	100%	4	3	1	-
14	KKT DQ & các KCN	19.470/65	4500	5	45	50	1	4	52	44	200	49	4	5	100%	20	1	90%	80%	10	7	2	1
15	Ngành Y tế	4.792/29	90	-	29	25	1	29	-	-	93	-	2	-	100%	20	1	100%	100%	5	3	1	-
16	Viên chức	4.300/70	80	-	140	50	1	70	-	-	85	-	2	-	100%	56	1	100%	100%	11	7	2	-
17	Giáo dục	2.770/42	50	-	50	30	1	39	3	-	52	3	2	-	100%	34	1	100%	100%	7	5	2	-
18	Công ty CP Đường Q.Ng	2.796/17	100	-	17	1	1	-	1	1	45	1	-	1	100%	5	1	90%	90%	3	2	-	1
19	C.ty CP NSTP	477	5	-	1	1	-	-	1	1	10	1	-	1	100%	1	-	90%	90%	-	-	-	1
20	C.ty TNHH KTCTTL	320	5	-	1	1	-	-	1	1	6	1	-	-	100%	1	-	90%	90%	-	-	-	1
21	C.ty CP May Đông Thành	486	5	-	1	1	-	-	1	1	9,5	1	-	1	100%	1	-	90%	90%	-	-	-	1
22	CTCP ĐTXD Thiên Tân	185	10	-	1	1	-	-	1	1	3,5	1	-	-	100%	1	-	90%	90%	-	-	-	1

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)
23	C.ty TNHH MTV XSKT	50	5	-	1	1	-	-	1	1	1	1	-	-	100%	1	-	90%	90%	-	-	-	1
24	C.ty TNXP	18	-	-	1	1	-	-	1	1	0,36	1	-	-	100%	1	-	90%	90%	-	-	-	1
25	C.ty TMTH	66	5	-	1	1	-	-	1	1	1,3	1	-	-	100%	1	-	90%	90%	-	-	-	1
26	C.ty Du lịch	80	-	-	1	1	-	-	1	1	1,5	1	-	-	100%	1	-	90%	90%	-	-	-	1
27	C.ty Hóa chất	73	-	-	1	1	-	-	1	1	1,4	1	-	-	100%	1	-	90%	90%	-	-	-	1
28	Cty Bảo Việt	24	-	-	1	1	-	-	1	1	0,48	1	-	-	100%	1	-	90%	90%	-	-	-	1
29	C.ty Bảo Minh	25	-	-	1	1	-	-	1	1	0,5	1	-	-	100%	1	-	90%	90%	-	-	-	1
30	C.ty Bảo hiểm nhân thọ	28	-	-	1	1	-	-	1	1	0,5	1	-	-	100%	1	-	90%	90%	-	-	-	1
31	Trường ĐH TCKT	239	5	-	1	1	-	1	-	-	4,56	-	-	-	100%	1	-	90%	90%	-	-	-	1
32	Trường ĐH P.V.Đ	284	-	-	1	1	-	1	-	-	5,5	-	-	-	100%	1	-	90%	90%	-	-	-	1
33	Trường CĐ Q.Ngãi	60	5	-	1	1	-	1	-	-	1,2	-	-	-	100%	1	-	90%	90%	-	-	-	1
34	Trường CĐ VN-HQ-QN	189	5	-	1	1	-	1	-	-	3,7	-	-	-	100%	1	-	90%	90%	-	-	-	1
	TỔNG CỘNG	**71.424/ 1.268**	**6.360**	**14**	**1,230**	**959**	**18**	**1.065**	**121**	**103**	**1.100**	**116**	**42**	**11**	**100%**	**593**	**18**	**90%**	**90%**	**188**	**126**	**26**	**26**